

TAND TỈNH TN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TAND TP TN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2020/HSST

Ngày: 14/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN – TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phương 2. ông Trần Quang Thái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên - Cán bộ
Tòa án nhân dân TP TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TN tham gia phiên tòa: Bà
Thái Thị Hải Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố
TN, Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
112/2020/HSST ngày 17/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
118/2020/QĐXXST - HS ngày 26/3/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Đức T**; Sinh ngày 04/12/1988; Tên gọi khác: Không; Giới
tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 18, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh TN;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không;
Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn
thể): Không; Con ông: Đào Đức B, sinh năm, 1952; Con bà: Nguyễn Thị Bích D,
sinh năm 1954; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; Vợ, con: Chưa có;
Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98/QĐ- XPHC ngày
21/4/2011 của Công an thành phố TN xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi: “Tàng
trữ, cất giấu trong người, đồ vật, phương tiện giao thông các loại dao, búa, các
loại công cụ, phương tiện khác thường dùng trong lao động, sinh hoạt hàng ngày
nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác”.
Đã chấp hành xong ngày 21/4/2011.

- Tại bản án số 511/2012/HSST ngày 24/12/2012 của Tòa án nhân dân
thành phố TN, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách
là 16 tháng 10 ngày, về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong án phí
ngày 05/8/2013.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (bị tạm
giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2020 đến nay). (Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 6, phường TT, thành phố TN, TN.
Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1970 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 01, phường TT, thành phố TN, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 08/01/2020, tổ công tác của Công an phường TT, thành phố TN tiến hành kiểm tra tạm trú tại khu nhà trọ của gia đình ông Võ Xuân Bình thuộc tổ 02 phường TT thì phát hiện 01 nam giới có biểu hiện liên quan đến ma túy tại phòng trọ số 04 từ ngoài vào. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Đào Đức T, đồng thời tự giác lấy từ bên trong túi áo khoác bên phải T đang mặc 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 mảnh viên nén màu hồng (T khai là ma túy “Đá” và “Hong phiến”). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Công an thành phố TN đã cân xác định khối lượng số chất tinh thể màu trắng thu giữ của T thấy có khối lượng: 0,392 gam; mảnh viên nén màu hồng thu giữ của T thấy có khối lượng: 0,042 gam. Lấy toàn bộ số chất tinh thể màu trắng và mảnh viên nén màu hồng trên đưa vào trong bì niêm phong kí ký hiệu lần lượt là T1, T2 để gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 206/KL- KTHS ngày 16/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng gửi giám định là 0,392 gam. Mẫu 01 mảnh viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu T2 gửi giám định là chất ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng gửi giám định là 0,042 gam.

Tại Cơ quan điều tra Đào Đức T khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 08/01/2020, T đi xe ôm từ nhà tại tổ 18, phường PĐP, thành phố TN đến khu vực cầu Mỏ Bạch thuộc phường Quang Vinh, thành phố TN để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy “Đá” và “Hong phiến” của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng. Mua xong, T để số ma túy vừa mua được vào túi áo khoác bên phải đang mặc và đi xe ôm về phòng trọ của gia đình ông Võ Xuân Bình thuộc tổ 02 phường TT để sử dụng. Khi về đến phòng trọ số 04, chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường TT phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Đào Đức T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2 là mẫu hoàn lại sau giám định;

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 128/CT- VKSTPTN, ngày 16/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã truy tố Đào Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử bị cáo Đào Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015

- + Tịch thu tiêu hủy: 02 (một) bì niêm phong ký hiệu T1, T2.

- Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đào Đức T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 19 giờ 50 phút ngày 08/01/2020, tại khu vực tổ 02, phường TT, thành phố TN, tỉnh TN, Đào Đức T có hành vi tàng trữ 0,434 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường TT, thành phố TN phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của Đào Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, do đã xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo, xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu T1, T2 (Bì niêm phong chứa chất ma túy – mẫu hoàn lại sau giám định). Mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của phòng KTHS – Công an tỉnh Thái Nguyên cùng chữ ký của Nguyễn Thành Trung và Phạm Anh Tuấn.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Đào Đức T khai mua của một nam niên không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực cầu Mỏ Bạch thuộc phường Quang Vinh, thành phố TN, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không đủ cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên xử: Bị cáo Đào Đức T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Đức T: 24 (Hai mươi tư) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 08/01/2020;

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu T1, T2 (Bì niêm phong chứa chất ma túy – mẫu hoàn lại sau giám định). Mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của phòng KTHS – Công an tỉnh Thái Nguyên cùng chữ ký của Nguyễn Thành Tr và Phạm Anh T.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 210 ngày 13/3/2020).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Minh Huệ